

Bản án số: **78/2024/DS-ST**
Ngày: 05-7-2024
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kim Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiền
2. Bà Mai Thị Nhắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Sương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 284/2024/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ông Võ Văn L, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Kim C, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Ấp B, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre (Hợp đồng uỷ quyền đề ngày 11/4/2024) (*Xin vắng mặt*)

- Bị đơn: Ông Trần Văn N, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1953; Cùng cư trú: Ấp T2, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre. (*Xin vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn L, lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là chị Huỳnh Thị Kim C trình bày:

Ông Võ Văn L và vợ chồng ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị B1 thoả thuận mua bán thức ăn chăn nuôi heo từ năm 2020, hai bên không có làm hợp đồng bằng văn bản nhưng có lập sổ theo dõi, mỗi bên giữ một sổ, thoả thuận mỗi đợt heo xuất chuồng khoảng bốn tháng thì thanh toán tiền nợ thức ăn một lần. Quá trình mua bán thì bên ông N, bà B1 không thanh toán hết số tiền mua thức ăn

nên nợ lại nhiều lần. Đến ngày 18/6/2023 phía ông N và bà B1 ký giấy xác nhận còn nợ ông L tổng số tiền là 157.565.000 đồng và hai bên ngưng mua bán. Ngày 27/9/2023, ông N, bà B1 trả được 20.000.000 đồng, sau đó không trả thêm được số tiền nào nữa.

Nay ông L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông N và bà B1 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông L tổng số tiền nợ mua thức ăn chăn nuôi heo là 137.565.000 đồng và không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị B1 trình bày trong giai đoạn chuẩn bị xét xử như sau:

Bà thừa nhận vợ chồng bà có mua thức ăn chăn nuôi heo của ông L và còn nợ lại số tiền 137.565.000 đồng. Vợ chồng bà đồng ý liên đới trả cho ông L số tiền trên nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 300.000 đồng đến khi hết nợ do ông bà không đủ khả năng trả nợ một lần.

Bị đơn ông Trần Văn N vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa nên không có lời trình bày, không gửi văn bản nêu ý kiến và tài liệu, chứng cứ cho Tòa án xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn ông Võ Văn L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị B1 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông số tiền nợ mua thức ăn chăn nuôi (theo đơn khởi kiện ban đầu) tổng cộng là 157.565.000 đồng và yêu cầu tính lãi của số tiền trên nên xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 430 của Bộ luật Dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông L cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của ông bị xâm phạm bởi việc vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng của ông N và bà B1 nên ông L có quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 68 và Điều 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Ông N và bà B1 có nơi cư trú tại ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre. Căn cứ vào quan hệ pháp luật tranh chấp và nơi cư trú của bị đơn xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Chị Chi, ông N, bà B1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 2 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị Chi, ông N và bà B1.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của ông L, Hội đồng xét xử nhận định:

Ông L và vợ chồng ông N, bà B1 có thoả thuận mua bán thức ăn chăn nuôi heo. Quá trình mua bán, bên ông N, bà B1 không thanh toán được hết tiền mua thức ăn mà còn nợ lại nhiều lần. Đến ngày 18/6/2023, hai bên tổng kết và chốt sổ, ông N, bà B1 còn nợ ông L tổng số tiền là 157.565.000 đồng. Đến ngày 27/9/2023, ông N, bà B1 trả cho ông L được 20.000.000 đồng đến nay không trả thêm được khoản tiền nào nữa. Do đó, ông L khởi kiện yêu cầu ông N, bà B1 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông L số tiền còn lại là 137.565.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử xét thấy, tất cả các nội dung về việc giao kết, thực hiện hợp đồng mua bán và số tiền nợ nêu trên đều được bà B1 thống nhất thừa nhận. Quá trình giải quyết vụ án, bà B1 cũng đồng ý liên đới cùng chồng là ông N trả cho ông L số tiền 137.565.000 đồng. Ông N là chồng bà B1 đã được Toà án thông báo về việc thụ lý vụ án và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không phản đối. Như vậy, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc ông N, bà B1 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông L số tiền nợ mua thức ăn chăn nuôi heo tổng cộng 137.565.000 đồng là phù hợp. Ông L không yêu cầu tính lãi là ý chí tự nguyện của ông nên ghi nhận.

[6] Xét đề nghị của bà B1 về việc xin trả dần số tiền nợ, Hội đồng xét xử nhận định: Giữa nguyên đơn và bị đơn không có thoả thuận về việc nguyên đơn đồng ý cho bị đơn trả dần. Quá trình giải quyết vụ án nếu các đương sự thoả thuận được phương án trả dần thì Hội đồng xét xử ghi nhận. Tuy nhiên, phía nguyên đơn không đồng ý cho bị đơn trả dần. Mặt khác, cách thức trả nợ một lần hay nhiều lần thuộc giai đoạn thi hành án. Do đó, đề nghị này của bị đơn không có cơ sở xem xét.

[7] Xét về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông L được chấp nhận nên ông L không phải chịu án phí, ông N, bà B1 có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nhưng ông bà thuộc diện người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn nộp toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 430, 440 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các điều 27, 37 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn L.

Buộc bị đơn ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị B1 có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn ông Võ Văn L số tiền nợ mua thức ăn chăn nuôi heo tổng cộng

là 137.565.000 (một trăm ba mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng, không tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.878.000 (sáu triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn) đồng do ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị B1 có nghĩa vụ liên đới chịu nhưng được miễn nộp toàn bộ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự (3b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b)
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Đinh Thị Kim Ngân